

Số: 54 /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 4 năm 2022

## KẾ HOẠCH

Sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2021 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG

ĐẾN Số: 3480  
Ngày 25/4/2022

Chuyển:.....  
Số và ký hiệu HS:.....

Thực hiện Kế hoạch số 165-KH/TU ngày 08/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2021 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch sửa chữa, khắc phục, như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thống nhất nhận thức, hành động, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình cụ thể để thực hiện sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra tại Kế hoạch số 165-KH/TU ngày 08/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Nâng cao tinh thần, trách nhiệm, hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; tiếp tục đổi mới tác phong, lề lối làm việc và nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức, lối sống, tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị.

2. Phát huy tốt hơn nữa vai trò quản lý, điều hành của chính quyền, cơ quan, đơn vị; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các ngành, các cấp; huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và tăng cường sự giám sát của nhân dân. Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp; phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị gắn với kiểm tra, đánh giá tình hình, kết quả việc thực hiện.

### II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Về khắc phục hạn chế, khuyết điểm: "*Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển đô thị và lập, triển khai các dự án phát triển chưa đáp ứng yêu cầu*"

#### 1.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Hoàn thành lập Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

## **1.2. Sở Xây dựng**

Tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về *quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và phát triển đô thị.

Triển khai thực hiện lập quy hoạch đô thị theo phân cấp trên địa bàn các huyện, thành phố. Lập quy hoạch chung xây dựng đô thị mới: Mỹ Bằng, Trung Môn, huyện Yên Sơn; Phù Lưu, Thái Sơn, huyện Hàm Yên; Hòa Phú, huyện Chiêm Hóa; Đà Vị, huyện Na Hang.

Tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn có năng lực, kinh nghiệm thực hiện công tác lập quy hoạch đối với những quy hoạch quan trọng, dài hạn, quy hoạch chung các đô thị động lực, đô thị đặc thù, quy hoạch xây dựng các khu chức năng có địa hình, vị trí, cảnh quan môi trường đặc thù... theo phân cấp nhằm tạo ra sản phẩm quy hoạch có chất lượng cao, tầm nhìn xa, bền vững, đặc trưng, có giá trị thu hút đầu tư.

**1.3.** Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện và phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện.

**2. Về khắc phục hạn chế, khuyết điểm: “Tốc độ tăng trưởng chưa đạt kế hoạch. Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chưa đạt, đạt thấp so với kế hoạch đề ra; tiến độ thực hiện một số công trình, dự án còn chậm; lãnh đạo sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao còn hạn chế, chưa phát huy được tiềm năng, lợi thế”**

**2.1. Về tốc độ tăng trưởng chưa đạt kế hoạch. Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chưa đạt, đạt thấp so với kế hoạch đề ra**

### **2.1.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Xây dựng Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022. Xây dựng danh mục dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

### 2.1.2. Sở Công Thương

Triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Xây dựng kế hoạch sản phẩm công nghiệp Tuyên Quang đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam; phương án đảm bảo sản xuất, lưu thông, cung ứng hàng hóa thiết yếu, bình ổn thị trường “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” trên địa bàn tỉnh.

Thường xuyên nắm tiến độ sản xuất, kinh doanh của các sản phẩm công nghiệp; tạo mọi điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư phát huy công suất, hiệu quả hoạt động của các nhà máy, bảo đảm hoàn thành vượt chỉ tiêu giá trị sản xuất công nghiệp.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, quản lý, kịp thời giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất giải pháp xử lý các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về sản xuất công nghiệp cơ khí, điện, nước...; quy hoạch, kế hoạch phát triển khu, cụm công nghiệp; cơ chế hỗ trợ phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo quy định. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tăng cường kiểm tra, đôn đốc Công ty TNHH Gang thép Tuyên Quang, Công ty cổ phần giấy An Hòa, Công ty TNHH An Việt Phát Tuyên Quang, các dự án thủy điện... tập trung nguồn lực thực hiện dự án theo đúng tiến độ.

### 2.1.3. Trung tâm Xúc tiến đầu tư

Đẩy mạnh công tác thu hút, mời gọi nhà đầu tư, các doanh nghiệp có năng lực thực hiện các dự án công nghiệp sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường như: Chế biến nông lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, điện tử, cơ khí chế tạo...

### 2.1.4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết bảo đảm chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Tuyên Quang; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ FSC, duy trì tỷ lệ che phủ rừng trên 65%.

### 2.1.5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Triển khai thực hiện Đề án phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh; Đề án phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án xây dựng hệ thống du lịch thông minh tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019-2020, tầm nhìn đến 2025; Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030.

Xây dựng kế hoạch tổ chức Chương trình khai mạc Năm du lịch tỉnh Tuyên Quang và Lễ hội khinh khí cầu quốc tế lần thứ I năm 2022 tại Tuyên Quang; tổ chức tọa đàm "Du lịch Tuyên Quang kết nối doanh nghiệp".

2.1.6. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện tốt công tác phối hợp, tạo mọi điều kiện cho nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư, kịp thời giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, nhất là việc thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất.

2.1.7. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện và phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

## **2.2. Về tiến độ thực hiện một số công trình, dự án còn chậm**

### **2.2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Tham mưu phân bổ, giao kế hoạch đầu tư công năm 2022; thành lập Ban chỉ đạo giải ngân vốn đầu tư công. Tổ chức hội nghị cam kết giải ngân vốn đầu tư công nguồn ngân sách Trung ương với các chủ đầu tư và nhà thầu. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát và chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, đề xuất các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2022. Rà soát Kế hoạch đầu tư công năm 2022; tham mưu điều chuyển vốn các công trình, dự án chậm triển khai sang các công trình có nhu cầu vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành; đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư công theo quy định.

### **2.2.2. Kho bạc Nhà nước tỉnh**

Đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp nhận hồ sơ thanh toán, đảm bảo nhận hồ sơ 24/24 giờ. Đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai công trình, kịp thời làm thủ tục giải ngân để thanh toán cho các đơn vị thụ hưởng. Tăng cường xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kho bạc góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của chủ đầu tư trong công tác quản lý, thanh toán vốn đầu tư công.

### **2.2.3. Sở Tài chính**

Chủ động, kịp thời nhập kế hoạch vốn đầu tư trên Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (Tabmis) theo các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Thực hiện thẩm tra, quyết toán dự án hoàn thành đảm bảo thời gian và chất lượng góp phần đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công năm 2022.

### **2.2.4. Các sở chuyên ngành**

Đẩy nhanh tiến độ thẩm định, trình phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công... nhất là các công trình khởi công trong năm 2022, các công trình thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; kiểm tra, đôn đốc, phối hợp với các chủ đầu tư trong việc triển khai đầu tư xây dựng theo quy định.

### *2.2.5. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các chủ đầu tư xây dựng công trình*

Xây dựng kế hoạch chi tiết tiến độ giải ngân của từng công trình, dự án đến ngày 31/12/2022. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc liên quan đến đất đai, tài nguyên; đẩy nhanh tiến độ thi công thực hiện nghiệm thu, lập hồ sơ thanh toán ngay khi có khối lượng.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công, làm rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm đối với tập thể, cá nhân có tình có hành vi cản trở, gây khó khăn làm chậm tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

Theo dõi chặt chẽ tình hình giải ngân vốn đầu tư công của từng dự án, kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; đề xuất cấp có thẩm quyền danh mục các công trình, dự án không có khả năng giải ngân và nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 (nếu có).

### ***2.3. Về lãnh đạo sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao còn hạn chế, chưa phát huy được tiềm năng, lợi thế***

#### *2.3.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*

Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết bảo đảm chất lượng, giá trị gia tăng cao. Thực hiện tốt Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030; Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất, trong đó chú trọng xây dựng các hợp tác xã kiểu mới, xóa bỏ, giải thể hợp tác xã hoạt động yếu kém, tồn tại hình thức; khuyến khích hợp tác xã tham gia liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Thay đổi tư duy sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư kêu gọi doanh nghiệp tham gia liên kết sản xuất hàng hóa.

#### *2.3.2. Sở Khoa học và Công nghệ*

Tổ chức thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh và đề xuất đặt hàng các đề tài, dự án cấp bộ, cấp quốc gia. Ưu tiên thực hiện các đề tài, dự án sản xuất nông lâm nghiệp hàng hóa theo chuỗi giá trị; các đề tài, dự án sản xuất

nông nghiệp hữu cơ; ứng dụng công nghệ cao (công nghệ sinh học, công nghệ nhà kính, công nghệ tưới, công nghệ cảm biến, tự động hóa...) trong tạo giống, thâm canh, thu hoạch, bảo quản, chế biến các sản phẩm nông, lâm nghiệp chủ lực, đặc sản của tỉnh (gắn với xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc). Chú trọng ứng dụng, nhân rộng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất, đời sống.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

### 2.3.3. Sở Công Thương

Triển khai thực hiện Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và Kế hoạch thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển thương mại điện tử tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; về hỗ trợ tiêu thụ một số sản phẩm nông sản của tỉnh trong tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp. Nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp xuất khẩu; thông tin kịp thời đến các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh về các chương trình hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của Bộ Công Thương và các thông tin liên quan đến xuất nhập khẩu hàng hóa.

### 2.3.4. Trung tâm Xúc tiến đầu tư

Tổ chức thực hiện hiệu quả Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Tuyên Quang; tập trung thực hiện tốt công tác quảng bá thương hiệu và tiêu thụ các mặt hàng nông sản có thể mạnh, sản phẩm chủ lực của tỉnh đăng tải lên sàn giao dịch thương mại điện tử, chuyên trang giới thiệu các sản phẩm OCOP. Hỗ trợ các doanh nghiệp trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại điểm triển lãm thương mại, hệ thống siêu thị... nhằm mở rộng thị trường, kênh phân phối tiêu thụ sản phẩm.

2.3.5. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện và phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện.

## **3. Về khắc phục hạn chế, khuyết điểm: “Tỷ lệ cân đối ngân sách so với nhu cầu chi ngân sách địa phương còn thấp”**

### 3.1. Sở Tài chính

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển nguồn thu và tăng cường quản lý ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Quy định định mức phân bổ dự toán chi

thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025; Quy định phân nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố, ngân sách xã, phường, thị trấn trên địa bàn giai đoạn 2022-2025. Theo dõi, nắm tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, trong đó có thu nội địa, thu từ hoạt động xuất khẩu. Xác định tỷ lệ thực hiện dự toán theo từng tháng, quý, 9 tháng và cả năm để kịp thời thực hiện thu đúng, thu đủ theo kế hoạch vào ngân sách nhà nước.

Tham mưu ban hành Quy chế phối hợp công tác quản lý thu, chống thất thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025. Hướng dẫn, tổ chức điều hành chi ngân sách nhà nước những tháng cuối năm 2022; rà soát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ chi đã giao trong dự toán năm 2022.

### ***3.2. Cục Thuế tỉnh***

Tổ chức thực hiện dự toán thu nội địa năm 2022; quản lý thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật, chống thất thu, chuyển giá, gian lận thương mại, trốn thuế; tăng cường thanh tra, kiểm tra hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về thuế. Triển khai các giải pháp, chính sách thu ngân sách nhà nước của Trung ương và địa phương để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra thuế, tập trung nguồn lực khai thác nguồn thu, chống thất thu từ khu vực thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, thu từ khu vực công thương nghiệp dịch vụ ngoài quốc doanh, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế bảo vệ môi trường. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, hỗ trợ đối với người nộp thuế. Tiếp tục triển khai và duy trì thực hiện tốt việc kê khai, nộp thuế, hoàn thuế, xác nhận số nộp ngân sách nhà nước theo hình thức điện tử.

### ***3.3. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố***

Xác định mục tiêu cụ thể về thu ngân sách nhà nước hằng năm và nhiệm vụ quản lý ngân sách nhà nước; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về thu ngân sách nhà nước, quản lý đất đai, tài nguyên trên địa bàn; chuyển dịch cơ cấu chi ngân sách địa phương theo hướng bền vững; quản lý tài sản nhà nước và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về ngân sách nhà nước trên địa bàn. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn.

## **4. Về khắc phục hạn chế, khuyết điểm: “Ứng dụng công nghệ thông tin, tiến độ thực hiện chuyển đổi số của tỉnh có mặt còn hạn chế”**

### ***4.1. Sở Thông tin và Truyền thông***

Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá về Chuyển đổi số cho các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước từ cấp tỉnh tới cấp xã; phần mềm đánh giá các chỉ số sẵn sàng xây

dụng Chính quyền số đến cấp xã để đánh giá chính xác việc sẵn sàng xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, là thước đo đánh giá hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan và trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Đẩy mạnh phát triển hạ tầng bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin chuyển dịch sang hạ tầng ICT là nền tảng cho chuyển đổi số; phát triển hạ tầng mạng di động 4G/5G, triển khai các giải pháp phổ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích, tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng mạng lưới cung cấp dịch vụ mạng di động 4G/5G, đường truyền Internet tốc độ cao để thúc đẩy, tăng tỷ lệ sử dụng điện thoại thông minh của người dân. Phân đầu mỗi người dân có một điện thoại thông minh, mỗi hộ gia đình một đường cáp quang; đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh.

Từng bước xây dựng nền tảng mở dùng chung phát triển chính phủ số cho các cơ quan, đơn vị trên toàn tỉnh. Xây dựng Cổng dữ liệu chung tỉnh Tuyên Quang... Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện các phần mềm dùng chung của tỉnh (hệ thống quản lý văn bản và điều hành, cổng dịch vụ công, hệ thống thư điện tử, hệ thống thông tin báo cáo...) đáp ứng yêu cầu công việc của các cơ quan, đơn vị theo hướng thân thiện, dễ sử dụng, thông minh, tiện ích.

Ứng dụng công nghệ mới nhất về truyền thông xã hội, cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công một cách đơn giản, thuận tiện trên di động nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; tận dụng các kênh xã hội để tương tác và gia tăng sự tham gia của người dân.

Triển khai số hóa hồ sơ, tài liệu, thủ tục hành chính, dịch vụ công cho các cơ quan, đơn vị; các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số hoạt động; có chế độ ưu tiên doanh nghiệp khởi nghiệp trong xây dựng, triển khai các chương trình, đề án, dự án về chính quyền điện tử, chuyển đổi số, đô thị thông minh, nông nghiệp thông minh, du lịch thông minh...

Thực hiện tuyên truyền về chính quyền số, kinh tế số, dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng... trên các phương tiện truyền thông đến người dân, doanh nghiệp. Tuyên truyền xây dựng văn hóa số, quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức của con người trên môi trường mạng tới người dân trên địa bàn.

**4.2.** Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin; thực hiện ngay việc chuyển đổi số thông qua việc sử dụng nguồn lực, hệ thống kỹ thuật sẵn có để số hóa toàn bộ tài sản, thông tin của cơ quan, đơn vị, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, cơ cấu tổ chức và chuyển đổi các mối quan hệ từ môi trường truyền thống sang môi trường số.



**5. Về khắc phục hạn chế, khuyết điểm: “Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản giáo dục và đào tạo tuy có nhiều chuyển biến nhưng chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; phát triển giáo dục ngoài công lập còn hạn chế, xã hội hóa lĩnh vực giáo dục hiệu quả chưa cao”**

### **5.1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Tiếp tục thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại trà tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch nâng cao chất lượng học sinh giỏi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025. Thực hiện có hiệu quả việc triển khai chương trình, sách giáo khoa mới và Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tích cực đổi mới phương pháp và hình thức dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý giáo dục, quản trị nhà trường. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, tư vấn chuyên môn, trong đó ưu tiên các đơn vị vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019. Xây dựng quy định một số chính sách khuyến khích phát triển giáo dục phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh; điều chỉnh Kế hoạch phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2020-2025, trong đó bổ sung giao chỉ tiêu thành lập mới các trường mầm non ngoài công lập để phát triển bền vững giáo dục mầm non ngoài công lập.

### **5.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Triển khai kế hoạch về giáo dục nghề nghiệp, việc làm năm 2022. Tập trung tham gia xây dựng và triển khai thực hiện các nội dung dự án, tiểu dự án về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, việc làm từ các chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia. Triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ hỗ trợ học sinh học nghề, chính sách về đào tạo nghề, giải quyết việc làm, khuyến khích sự phát triển thị trường lao động, đặc biệt khu vực nông thôn; tiếp tục quy hoạch, phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

**5.3. Trường Đại học Tân Trào, Trường Cao đẳng Nghề kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên các huyện**

Thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng Trường Cao đẳng Nghề kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang thành cơ sở đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật chất lượng cao của tỉnh; đẩy mạnh hợp tác đào tạo, sử dụng lao động giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân. Tạo dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm nhằm hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp. Nâng cao chất lượng hoạt động dự báo về nhu cầu nguồn nhân lực, nhu cầu việc làm và nhu cầu đào tạo theo lĩnh vực, ngành nghề, cấp trình độ đào tạo; hình thành cơ sở dữ liệu về cung cầu thị trường lao động.

Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo. Đổi mới chương trình đào tạo, phương pháp dạy học: Biên soạn, chỉnh sửa chương trình, giáo trình nhằm phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, phù hợp với đối tượng người học, đồng thời đáp ứng với nhu cầu thị trường lao động.

**5.4.** Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình, các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện và phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chính sách của Đảng và Nhà nước về lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp...

**6. Về khắc phục hạn chế, khuyết điểm: “Xây dựng, phát triển nền tảng văn hóa văn minh, lành mạnh, hiện đại gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống trong đời sống xã hội còn hạn chế; hạ tầng về du lịch chưa đồng bộ”**

### **6.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng nhà văn hoá thôn, tổ dân phố gắn với sân thể thao và khuôn viên trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Thực hiện các giải pháp huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho hoạt động văn hóa, thể thao; quản lý chặt chẽ, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa. Chú trọng đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao theo quy chuẩn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gắn với xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường quản lý, phục hồi, bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di tích lịch sử cách mạng; quan tâm giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc. Hoàn thành xây dựng và trưng bày Bảo tàng Tân Trào và Phòng chiếu phim; xây dựng phim tư liệu tái hiện lịch sử “Thủ đô Khu giải phóng”, “Thủ đô kháng chiến”. Triển khai xây dựng Làng văn hóa và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào.

Hoàn thành lập Quy hoạch bảo tồn, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Địa điểm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II

của Đảng; Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình, gắn với phát triển du lịch đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động Bảo tàng tỉnh, đưa Bảo tàng tỉnh trở thành điểm đến trong hành trình của du khách tham quan du lịch Tuyên Quang.

Hoàn thành phục dựng Lễ hội truyền thống đình Động Sơn, xã Chân Sơn, huyện Yên Sơn; Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng Lễ hội Thành Tuyên. Triển khai thực hiện có hiệu quả Dự án bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch (Dự án 6) trong Đề án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Xây dựng Kế hoạch tổ chức Lễ hội Thành Tuyên năm 2022 gắn với Liên hoan trình diễn di sản văn hoá phi vật thể quốc gia tỉnh Tuyên Quang. Hoàn thành lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Làng Văn hoá du lịch và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt tại xã Tân Trào. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 75 năm Ngày Bác Hồ trở lại Tuyên Quang lãnh đạo kháng chiến (02/4/1947-02/4/2022).

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 16/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh; Đề án phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án du lịch thông minh. Xây dựng và triển khai Đề án phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng tỉnh Tuyên Quang; triển khai Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh. Xây dựng 01 làng văn hóa dân tộc cấp tỉnh đảm bảo đồng bộ, bài bản, có đặc trưng riêng. Mỗi huyện, thành phố xây dựng ít nhất 01 làng văn hóa đặc trưng gắn với phát triển du lịch; xây dựng từ 01 đến 02 sản phẩm du lịch đặc trưng, hấp dẫn, thu hút khách du lịch...

**6.2.** Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện và phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện.

**7. Về khắc phục hạn chế, khuyết điểm: “Xã hội hóa lĩnh vực y tế hiệu quả chưa cao; năng lực của hệ thống y tế, nhất là hệ thống y tế cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế chưa đạt kế hoạch đề ra”**

### **7.1. Sở Y tế**

Hướng dẫn các đơn vị y tế thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định

cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 53/2006/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập.

Tham mưu ban hành cơ chế khuyến khích các cơ sở y tế thuộc mọi thành phần cùng tham gia cung cấp dịch vụ y tế; chuyển cơ chế hoạt động của các đơn vị y tế công lập sang cơ chế cung ứng dịch vụ. Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, phạm vi tự chịu trách nhiệm đối với những cơ sở y tế công lập chuyển đổi sang hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự hạch toán, tự chịu trách nhiệm; rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch mạng lưới các đơn vị y tế công lập, ngoài công lập phù hợp với quy hoạch, chiến lược phát triển của tỉnh.

Xây dựng Đề án nâng cao năng lực ngành y tế giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới.

Quan tâm đầu tư kinh phí từ ngân sách nhà nước, đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa đầu tư, nâng cấp Trung tâm Y tế huyện; sửa chữa, xây mới cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị y tế cho Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn đảm bảo đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Khuyến khích tạo điều kiện cho y tế tư nhân tham gia cung cấp các dịch vụ y tế dự phòng. Tăng cường tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực phòng, chống bệnh không lây nhiễm cho đội ngũ cán bộ y tế phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng tuyến. Nâng cao năng lực, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ làm công tác y tế dự phòng, y tế cơ sở; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhân viên làm công tác y tế dự phòng tại Trung tâm Y tế huyện; thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách đối với cán bộ y tế dự phòng, y tế cơ sở; có cơ chế thu hút cán bộ chuyên sâu làm công tác y tế dự phòng, y tế cơ sở.

Tăng cường chẩn đoán, điều trị từ xa nhằm giảm tải áp lực cho tuyến trên. Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế; triển khai lập, quản lý và theo dõi hồ sơ sức khỏe cá nhân và bệnh án điện tử, tiến tới mọi người dân đều được theo dõi, quản lý sức khỏe, khám và chăm sóc sức khỏe định kỳ.

## **7.2. Bảo hiểm xã hội tỉnh**

Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng Quỹ bảo hiểm y tế. Tiếp tục kiểm soát chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với các cơ sở khám, chữa bệnh có cảnh báo từ hệ thống thông tin giám định. Đẩy mạnh thực hiện giám định điện tử tại tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, từ chối thanh toán chi phí bất hợp lý, không đúng quy định. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo hiểm y tế.

Thực hiện cải cách hành chính lĩnh vực bảo hiểm y tế. Tích cực tuyên truyền, hướng dẫn cá nhân, tổ chức sử dụng dịch vụ công về bảo hiểm y tế trên Cổng dịch vụ công quốc gia; cài đặt ứng dụng VssID - Bảo hiểm xã hội số trên thiết bị di động dành cho cá nhân... để giúp người dân dễ dàng tiếp cận và sử dụng.

Mở rộng và phát triển các điểm thu bảo hiểm y tế hộ gia đình tại địa bàn các huyện, thành phố. Huy động nguồn lực, ủng hộ của các tổ chức, doanh nghiệp để hỗ trợ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng yếu thế trong xã hội. Tích cực tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế.

7.3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện và phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện.

**8. Về khắc phục hạn chế, khuyết điểm: “Chất lượng giảm nghèo ở vùng sâu, vùng xa chưa thực sự bền vững; đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn”**

### **8.1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Xây dựng, triển khai Đề án giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, gắn với thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn và Chương trình xây dựng nông thôn mới nhằm đảm bảo thực hiện mục tiêu kép là giảm nghèo gắn với phát triển kinh tế hộ gia đình, đảm bảo an sinh xã hội; hỗ trợ giảm nghèo theo từng nhóm đối tượng, từng nguyên nhân dẫn đến nghèo và các cơ chế, chính sách hỗ trợ nâng cao tay nghề cho người nghèo, hỗ trợ tạo việc làm, ổn định sinh kế, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Tăng cường truyền thông để huy động tối đa nguồn lực cho giảm nghèo, khơi dậy ý chí vươn lên chủ động thoát nghèo.

8.2. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện và phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm nghèo, trong đó chú trọng vận động, huy động các nguồn lực từ cộng đồng, xã hội để tham gia hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo, cận nghèo. Thực hiện tốt phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau", huy động sự quan tâm, giúp đỡ của toàn xã hội đối với người nghèo phù hợp với điều kiện của địa phương.

**9. Về khắc phục hạn chế, khuyết điểm: “Công tác nắm và quản lý địa bàn trong đó có quản lý đất đai, khoáng sản, lâm sản, bảo vệ môi trường có nơi chưa chặt chẽ, hiệu quả”**

### **9.1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Thực hiện Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 16/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai, khoáng sản và môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện các dự án cấm biển báo khu vực cấm khai thác cát, sỏi lòng sông; Dự án khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Thực hiện thanh tra, kiểm tra trách nhiệm đối với các cơ quan hành chính và người đứng đầu các cơ quan hành chính cấp huyện, cấp xã trong quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản; nâng cao công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn để phát hiện, xử lý kịp thời các vi phạm theo quy định của pháp luật.

Tổ chức triển khai có hiệu quả Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Đề án tăng cường quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chống rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025; Quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Quản lý, giám sát chặt chẽ các nguồn thải lớn, các nguồn thải tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm môi trường; tăng cường quản lý, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát, kiểm soát ô nhiễm môi trường các khu, cụm công nghiệp.

Tăng cường tuyên truyền chính sách, pháp luật về đất đai, khoáng sản, lâm sản, bảo vệ môi trường, nâng cao ý thức, nhận thức của nhân dân trong việc chấp hành pháp luật.

### **9.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển lâm nghiệp bền vững và Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Tuyên Quang.

### **9.3. Công an tỉnh**

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên. Tăng cường công tác phối hợp giữa các lực lượng chức năng liên quan, chủ động phát hiện, xử lý nghiêm vi phạm pháp luật về quản lý đất đai, khoáng sản, lâm sản, bảo vệ môi trường, đặc biệt là các hoạt động khai thác, vận chuyển cát, sỏi lòng sông trái phép; tập trung truy quét, giải tỏa các điểm hoạt động khoáng sản trái phép; tiến hành xác minh các tin, bài phản ánh của báo chí và nhân dân về những vi phạm liên quan.

**9.4.** Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện và phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện. Tổ chức tuyên truyền chính sách, pháp luật về đất đai, khoáng sản, lâm sản, nâng cao ý thức, nhận thức cộng đồng về chấp hành pháp luật trong lĩnh vực đất đai, khoáng sản, lâm sản và giám sát việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất địa bàn.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về chuyển quyền sử dụng đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhất là tại khu vực ven trục đường giao thông chính, khu vực quy hoạch các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, hạ tầng kỹ thuật, khu vực quy hoạch dự án đầu tư, phát triển trên địa bàn. Rà soát các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất, khai thác khoáng sản trái phép, chia tách thửa đất, tự ý

đào, đắp, xây dựng không đúng quy định của pháp luật để xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

## **10. Về khắc phục hạn chế, khuyết điểm: “Công tác cải cách hành chính có mặt chưa đạt yêu cầu”**

### **10.1. Sở Nội vụ**

Thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Ban hành bộ tiêu chí đánh giá công tác cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân cấp xã. Đánh giá, chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính trên phần mềm quản lý chấm điểm và công bố chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Đẩy mạnh kiểm tra cải cách hành chính, đảm bảo công tác kiểm tra thực chất, khách quan để kịp thời phát hiện những khó khăn, tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện ở các cơ quan, đơn vị từ đó có các giải pháp khắc phục kịp thời.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương để đảm bảo bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả, phù hợp. Sơ kết thực hiện Đề án văn hóa công vụ phê duyệt tại Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

**10.2.** Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện và phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện.

## **11. Về khắc phục hạn chế, khuyết điểm: “Công tác giải quyết đơn, thư có việc còn chậm, chưa dứt điểm”**

### **11.1. Thanh tra tỉnh**

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 39/2012/QH13 của Quốc hội, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Kết luận số 68-KL/TU ngày 29/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 18/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang...

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung vào những địa bàn có nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm đối với tổ chức, cá nhân có sai phạm.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo kéo dài, nhất là những vụ việc nổi cộm đã được các cấp có thẩm quyền cho ý kiến và tham gia ý kiến. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện công tác tiếp công dân để kịp thời giải quyết những ý kiến, kiến nghị của công dân.

Các ngành, các cấp tăng cường công khai, dân chủ trong đối thoại giải quyết các vụ việc khiếu nại của công dân gắn với việc thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, xử lý về giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt kết quả tốt; thực hiện công khai minh bạch hoạt động của cơ quan, đơn vị, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh khiếu nại, tố cáo như: Quản lý đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng, tài chính.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác hòa giải. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho nhân dân để nâng cao nhận thức pháp luật, hạn chế khiếu kiện trái pháp luật; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là những người trực tiếp làm công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

**11.2.** Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện và phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện.

**12. Về khắc phục hạn chế, khuyết điểm: “Tình hình an ninh, trật tự trong vùng dân tộc, tôn giáo có nơi còn tiềm ẩn phức tạp”**

### **12.1. Công an tỉnh**

Tiếp tục thực hiện Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Kết luận số 15-KL/TW ngày 30/9/2021 của Ban Bí thư tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới; Nghị quyết số 110-NQ/TU ngày 01/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia; Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các tư tưởng sai trái, thù địch trong tình hình mới...; huy động, gắn trách nhiệm của cấp ủy,



chính quyền các cấp, các ngành chức năng trong triển khai thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự trong vùng dân tộc, tôn giáo; chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả, chiều sâu của công tác phòng ngừa nghiệp vụ, phát huy tính chủ động của lực lượng công an trong công tác nắm và giải quyết vụ việc từ cơ sở.

Triển khai các chủ trương, biện pháp chỉ đạo, ổn định tình hình, tập trung nắm chắc, phát hiện sớm các tình huống tiềm ẩn phức tạp về an ninh, trật tự ở vùng dân tộc, tôn giáo; chủ động tham mưu làm tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, nhất là quản lý đất đai, xây dựng cơ sở thờ tự; giải quyết nhu cầu tôn giáo chính đáng của nhân dân, giải quyết hài hòa các vấn đề dân tộc, tôn giáo, bức xúc xã hội, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự; phát hiện, ngăn chặn các hoạt động sai trái và xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm. Thực hiện có hiệu quả các đề án, kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự; phát hiện, ngăn chặn các hoạt động biểu tình, gây rối an ninh, trật tự trên địa bàn.

Triển khai các giải pháp khắc phục sơ hở, mất cảnh giác, ngăn chặn có hiệu quả những nguy cơ tiềm ẩn xung đột xã hội; triển khai các phương án, kế hoạch đấu tranh, xử lý các hoạt động phức tạp của số đối tượng trong các tôn giáo, dân tộc thiểu số, nhất là phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động lợi dụng tự do, dân chủ, nhân quyền, tự do tín ngưỡng, tôn giáo, thúc đẩy “xã hội dân sự” nhằm lôi kéo, kích động giáo dân, đồng bào dân tộc thiểu số tập trung đông người khiếu kiện, biểu tình gây rối an ninh, trật tự.

Phối hợp tốt với các đơn vị nghiệp vụ của Bộ Công an triển khai các biện pháp đấu tranh với số chức sắc có tư tưởng chống đối, cực đoan trong tôn giáo, lợi dụng tôn giáo hoạt động chống Đảng, Nhà nước, gây mất an ninh, trật tự. Phát hiện, đấu tranh, xử lý nghiêm các đối tượng ở địa phương có mối liên hệ hoặc là cơ sở của các tổ chức phản động lưu vong, các đối tượng chính trị, không để hình thành các tổ chức chính trị đối lập.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 78/QĐ-TTg ngày 09/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ và chủ trương, kế hoạch chỉ đạo của tỉnh đã đề ra. Triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị của Bộ Công an về công tác đấu tranh chống phản động trong tình hình mới; Kế hoạch thực hiện Đề án của Bộ Công an về công tác an ninh đối với các tổ chức Tin lành chưa được công nhận tư cách pháp nhân trong hình hình hiện nay. Thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, an dân, chính sách dân tộc, tôn giáo trong bối cảnh dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp. Đẩy mạnh công tác tiếp xúc, tranh thủ, vận động, tác động chức sắc, chức việc trong tôn giáo và người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số để phát huy mặt tích cực của họ phục vụ công tác vận động quần chúng tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

**12.2.** Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện và phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện.

### **13. Về khắc phục hạn chế, khuyết điểm: “Tội phạm lợi dụng công nghệ cao, không gian mạng diễn biến phức tạp”**

#### **13.1. Công an tỉnh**

Chủ động nắm chắc tình hình, âm mưu, phương thức, thủ đoạn phạm tội, xu hướng hoạt động của các loại tội phạm mới, nhất là tội phạm sử dụng công nghệ cao; triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ để nắm sâu hoạt động của các hội, nhóm trên không gian mạng để kịp thời, chủ động tham mưu, đề xuất giải pháp, đối sách xử lý, tập trung vào các loại tội phạm sử dụng không gian mạng để tổ chức đánh bạc và đánh bạc, hoạt động tín dụng đen, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bảo đảm an ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao.

Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị nghiệp vụ thuộc Cục An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao - Bộ Công an và Công an các địa phương triển khai các phương án, kế hoạch phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, hoạt động phá hoại, khủng bố và các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng; tổ chức xác minh, xử lý các vụ việc giả mạo các cổng thông tin điện tử, phát tán virus, mã độc, các dấu hiệu tấn công mạng... Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan kiểm soát chặt an ninh mạng, kịp thời phát hiện và thực hiện các giải pháp khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thông tin, an ninh mạng, các lỗ hổng trên hệ thống thông tin; bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng, không để xảy ra các tình huống đột xuất, bất ngờ; bảo đảm an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị quan trọng trong năm 2022. Tổ chức rà soát, lập hồ sơ đề nghị đưa các hệ thống thông tin trọng yếu, phù hợp với quy định của pháp luật, báo cáo, đề xuất Bộ Công an thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đưa vào danh mục hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.

**13.2.** Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện và phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện.

*(Có danh mục nội dung các nhiệm vụ chủ yếu kèm theo)*

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; lãnh đạo các cơ quan, đơn vị căn cứ Kế hoạch này, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện của cơ quan, đơn vị, phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện từng công việc, nhiệm vụ cụ thể, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; định kỳ trước ngày 10/6/2022 và ngày 10/12/2022 báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư).

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ sáu tháng, một năm tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận: 

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- UBND huyện, thành phố;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. Hà<sup>(NC)</sup>

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn

## DANH MỤC

**NỘI DUNG CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU SỬA CHỮA, KHẮC PHỤC HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM SAU KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH NĂM 2021 GẮN VỚI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 4 KHÓA XII, KẾT LUẬN SỐ 21-KL/TW NGÀY 25/10/2021 CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII**

**(Kèm theo Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 12/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)**

Số TT	Nội dung hạn chế, khuyết điểm và nhiệm vụ, giải pháp sửa chữa, khắc phục	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	Về quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển đô thị và lập, triển khai các dự án phát triển chưa đáp ứng yêu cầu	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2022
2	Hoàn thành lập Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Sở Xây dựng	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2022
3	Tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Xây dựng	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2022
4	Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và phát triển đô thị	Sở Xây dựng	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2022
II	Lập quy hoạch chung xây dựng đô thị mới: Mỹ Bằng, Trung Môn, huyện Yên Sơn; Phú Lưu, Thái Sơn, huyện Hàm Yên; Hòa Phú, huyện Chiêm Hóa; Đà Vị, huyện Na Hang	Sở Xây dựng	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2022
1	<b>Về tốc độ tăng trưởng chưa đạt kế hoạch. Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chưa đạt, đạt thấp so với kế hoạch đề ra; tiến độ thực hiện một số công trình, dự án còn chậm; lãnh đạo sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao còn hạn chế, chưa phát huy được tiềm năng, lợi thế</b>			
1	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính; các cơ quan đơn vị liên quan	Quý I/2022
2	Xây dựng Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Quý I/2022

Số TT	Nội dung hạn chế, khuyến khích và nhiệm vụ, giải pháp sửa chữa, khắc phục	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
3	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Quý I/2022
4	Xây dựng danh mục dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Quý I/2022
5	Thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết bảo đảm chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Theo đề án được phê duyệt
6	Thực hiện Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 18/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển công nghiệp tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025	Sở Công Thương	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2022
7	Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp	Sở Công Thương	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
8	Bổ sung quy hoạch và đơn đốc triển khai mở rộng 01 tổ máy của Nhà máy thủy điện Tuyên Quang	Sở Công Thương	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố; Công ty Thủy điện Tuyên Quang	Năm 2022
9	Thực hiện Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 13/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển thương mại điện tử tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025	Sở Công Thương	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Theo kế hoạch đã ban hành
10	Thực hiện Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 30/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về hỗ trợ tiêu thụ một số sản phẩm nông sản của tỉnh trong tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp	Sở Công Thương	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2022
11	Triển khai thực hiện Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021-2025	Sở Công Thương	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2022
12	Nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp xuất khẩu, thực hiện thông tin kịp thời đến các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh về các chương trình hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của Bộ Công Thương và các thông tin liên quan đến xuất nhập khẩu hàng hóa	Sở Công Thương	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2022

Số TT	Nội dung hạn chế, khuyết điểm và nhiệm vụ, giải pháp sửa chữa, khắc phục	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
13	Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng hệ thống du lịch thông minh tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019-2020, tầm nhìn đến 2025; Đề án phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2022 và các năm tiếp theo
14	Thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2022 và các năm tiếp theo
15	Xây dựng kế hoạch tổ chức Chương trình khai mạc Năm du lịch tỉnh Tuyên Quang và Lễ hội khinh khí cầu quốc tế lần thứ I năm 2022 tại Tuyên Quang; tổ chức tọa đàm "Du lịch Tuyên Quang kết nối doanh nghiệp"	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Quý I/2022
16	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát và chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, đề xuất các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2022
17	Rà soát kế hoạch đầu tư công năm 2022, tham mưu điều chuyển vốn các công trình, dự án chậm triển khai sang các công trình đảm bảo đúng tiến độ xây dựng và có khối lượng hoàn thành	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2022
18	Thực hiện thẩm tra, quyết toán dự án hoàn thành	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2022
<b>III</b>	<b>Về tỷ lệ cân đối ngân sách so với nhu cầu chi ngân sách địa phương còn thấp</b>			
1	Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển nguồn thu và tăng cường quản lý ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025; Quy định phân nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố, ngân sách xã, phường; thị trấn trên địa bàn giai đoạn 2022-2025	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2022
2	Tham mưu ban hành Quy chế phối hợp công tác quản lý thu, chống thất thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2022
3	Nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra thuế, tập trung nguồn lực khai thác nguồn thu, chống thất thu từ khu vực thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; thu từ khu vực công thương nghiệp dịch vụ ngoài quốc doanh; thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; thuế bảo vệ môi trường	Cục Thuế tỉnh	Các cơ quan liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2022

Số TT	Nội dung hạn chế, khuyết điểm và nhiệm vụ, giải pháp sửa chữa, khắc phục	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
IV	Về ứng dụng công nghệ thông tin, tiến độ thực hiện chuyển đổi số của tỉnh có mặt còn hạn chế			
1	Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2022 và các năm tiếp theo
2	Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá về Chuyển đổi số cho các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước từ cấp tỉnh tới cấp xã; phần mềm đánh giá các chỉ số sẵn sàng xây dựng Chính quyền số đến cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2022
V	Về lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản giáo dục và đào tạo tuy có nhiều chuyển biến nhưng chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; phát triển giáo dục ngoài công lập còn hạn chế, xã hội hóa lĩnh vực giáo dục hiệu quả chưa cao			
1	Tiếp tục thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại trà tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch nâng cao chất lượng học sinh giỏi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; Chương trình sách giáo khoa mới và Chương trình giáo dục phổ thông 2018	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND huyện, thành phố	Năm 2022 và các năm tiếp theo
2	Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Nghị quyết định số 05/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND huyện, thành phố	Năm 2022 và các năm tiếp theo
3	Xây dựng Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển giáo dục phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND huyện, thành phố	Năm 2022
4	Triển khai kế hoạch về giáo dục nghề nghiệp, việc làm năm 2022	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2022
5	Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng Trường Cao đẳng Nghề kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang thành cơ sở đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật chất lượng cao của tỉnh	Trường Cao đẳng Nghề kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2022

Số TT	Nội dung hạn chế, khuyết điểm và nhiệm vụ, giải pháp sửa chữa, khắc phục	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
VI	<b>Về xây dựng, phát triển nền tảng văn hóa văn minh, lành mạnh, hiện đại gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống trong đời sống xã hội còn hạn chế; hạ tầng về du lịch chưa đồng bộ</b>			
1	Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng nhà văn hoá thôn, tổ dân phố gắn với sân thể thao và khuôn viên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2022
2	Xây dựng Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng Lễ hội Thành Tuyên	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2022
3	Xây dựng Đề án trung bày Bảo tàng Tân Trào và Phim tư liệu tái hiện lịch sử “Thủ đô Khu giải phóng”, “Thủ đô kháng chiến”	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2022
4	Xây dựng kế hoạch tổ chức Lễ hội Thành Tuyên năm 2022 gắn với Liên hoan trình diễn di sản văn hoá phi vật thể quốc gia tỉnh Tuyên Quang	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2022
5	Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 75 năm Ngày Bác Hồ trở lại Tuyên Quang lãnh đạo kháng chiến (02/4/1947-02/4/2022)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Quý I/2022
6	Triển khai thực hiện Đề án phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2022 và các năm tiếp theo
VII	<b>Về xã hội hóa lĩnh vực y tế hiệu quả chưa cao; năng lực của hệ thống y tế, nhất là hệ thống y tế cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế chưa đạt kế hoạch đề ra</b>			
1	Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 53/2006/NĐ-CP ngày 25/05/2006 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập	Sở Y tế	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2022 và các năm tiếp theo
2	Xây dựng Đề án nâng cao năng lực ngành y tế giai đoạn 2021-2025	Sở Y tế	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2022



Số TT	Nội dung hạn chế, khuyết điểm và nhiệm vụ, giải pháp sửa chữa, khắc phục	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
VIII	Về chất lượng giảm nghèo ở vùng sâu, vùng xa chưa thực sự bền vững; đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn			
1	Xây dựng và triển khai Đề án giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2022
2	Tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản; tạo điều kiện cho con em các dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng học tập, từng bước nâng cao trình độ mọi mặt cho người nghèo	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2022
IX	Về công tác nắm và quản lý địa bàn trong đó có quản lý đất đai, khoáng sản, lâm sản, bảo vệ môi trường có nơi chưa chặt chẽ, hiệu quả			
1	Thực hiện Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Chỉ thị số 03/CT-TU ngày 16/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai, khoáng sản và môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2022
2	Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm đối với các cơ quan hành chính và người đứng đầu các cơ quan hành chính cấp huyện, cấp xã trong quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản theo quy định	Sở Tài nguyên và Môi trường; Thanh tra tỉnh	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
3	Nâng cao công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện dự án trên địa bàn để phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm theo quy định của pháp luật	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2022
4	Tổ chức triển khai có hiệu quả Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Đề án tăng cường quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chôn lấp rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2022
5	Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển lâm nghiệp bền vững và Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Tuyên Quang	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2022
6	Tăng cường công tác phối hợp giữa các lực lượng chức năng liên quan, chủ động phát hiện, xử lý nghiêm vi phạm pháp luật về quản lý đất đai, khoáng sản, lâm sản, bảo vệ môi trường, đặc biệt là các hoạt động khai thác, vận chuyển cát, sỏi lòng sông trái phép; tập trung truy quét, giải tỏa các điểm hoạt động khoáng sản trái phép; tiến hành xác minh các tin, bài phản ánh của báo chí và nhân dân về những vi phạm liên quan	Công an tỉnh	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2022

Số TT	Nội dung hạn chế, khuyến khích và nhiệm vụ, giải pháp sửa chữa, khắc phục	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
X	<b>Về công tác cải cách hành chính có mặt chưa đạt yêu cầu</b>			
1	Thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2022 và các năm tiếp theo
2	Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 khóa XII	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2022 và các năm tiếp theo
<b>XI</b>	<b>Về công tác giải quyết đơn, thư có việc còn chậm, chưa dứt điểm</b>			
1	Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 39/2012/QH13 của Quốc hội, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP của Chính phủ, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 3214-CV/TTU ngày 30/6/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về <i>tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo</i> ; Kết luận số 68-KL/TTU ngày 29/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TTU ngày 18/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về <i>tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i> ; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2022 và các năm tiếp theo
2	Tăng cường phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư của công dân	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Thanh tra tỉnh	Thường xuyên
3	Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Theo kế hoạch
4	Công khai, dân chủ trong đối thoại giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo; thường xuyên đón đọc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, xử lý về giải quyết đơn thư. Thực hiện công khai minh bạch hoạt động của các cơ quan, đơn vị nhất là các lĩnh vực quản lý đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng, tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Thanh tra tỉnh	Thường xuyên

Số TT	Nội dung hạn chế, khuyết điểm và nhiệm vụ, giải pháp sửa chữa, khắc phục	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
5	Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho nhân dân; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là những người trực tiếp làm công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Theo kế hoạch
<b>XII</b>	<b>Về tình hình an ninh, trật tự trong vùng dân tộc, tôn giáo có nơi còn tiềm ẩn phức tạp</b>			
1	Tiếp tục thực hiện Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Kết luận số 15-KL/TW ngày 30/9/2021 của Ban Bí thư tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới; Nghị quyết số 110-NQ/TU ngày 01/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia; Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các tư tưởng sai trái, thù địch trong tình hình mới...;	Công an tỉnh	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2022
2	Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 78/QĐ-TTg ngày 09/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ và chủ trương, kế hoạch chỉ đạo của tỉnh đã đề ra	Công an tỉnh	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2022
3	Triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị của Bộ Công an về công tác đấu tranh chống phân động trong tình hình mới; Kế hoạch thực hiện Đề án của Bộ Công an về công tác an ninh đối với các tổ chức Tin lành chưa được công nhận tư cách pháp nhân trong hình hiện nay	Công an tỉnh	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2022
<b>XIII</b>	<b>Về tội phạm lợi dụng công nghệ cao, không gian mạng diễn biến phức tạp</b>			
	Triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ nắm sâu hoạt động của các hội, nhóm trên không gian mạng để kịp thời, chủ động tham mưu, đề xuất giải pháp, đối sách xử lý, tập trung vào các loại tội phạm sử dụng không gian mạng tổ chức đánh bạc và đánh bạc, hoạt động tin dụng đen, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bảo đảm an ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao	Công an tỉnh	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2022